

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ IV NĂM 2025
(Kèm theo quyết định số: 21/QĐ - UBND ngày 12/01/2026 của UBND phường)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	3.373.000.000	92.850.000.000	25.684.373.198	68.782.019.235	761,47	74,08
I	Các khoản thu 100%	318.000.000	298.000.000	198.034.502	374.752.243	62,28	125,76
1	Phí, lệ phí	48.000.000	28.000.000		32.876.000	-	117,41
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	270.000.000	270.000.000	198.034.502	227.128.179	73,35	84,12
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
4	Thu khác				114.748.064		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.055.000.000	1.597.000.000	25.486.338.696	8.904.379.754	2.221	1.356
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	142.000.000					
2	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
3	Lệ phí trước bạ nhà, đất				(315.921.983)		
4	Thuế thu nhập cá nhân	383.000.000	115.000.000	2.845.281.304	771.822.724	742,89	671,15
5	Thuế giá trị gia tăng	797.000.000	239.000.000	3.888.473.259	13.965.098	487,89	5,84

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
6	Thu tiền sử dụng đất	1.733.000.000	1.243.000.000	17.163.113.563	8.434.513.915	990,37	678,56
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp			1.589.470.570			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho phường (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		90.955.000.000		59.502.887.238		65,42
	- Thu bổ sung cân đối		90.955.000.000		45.352.213.000		49,86
	- Thu bổ sung có mục tiêu				14.150.674.238		

68.782.019.235,00

